



19/09/2008

MỘT BIỂU THỊ TIẾP BIẾN VĂN HÓA ĐẶC THÙ CỦA NGƯỜI VIỆT

Cao Xuân Phổ

Lên *Đền Quán Thánh*, vào Thượng điện, hầu như ai ai cũng đến đứng thành kính thi lễ trước pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ bằng đồng đen cao gần 4m. Thần tọa uy nghi vững chãi trên tảng đá cẩm thạch, mặt vuông chữ điền nghiêm nghị mà bình thân hiền hậu, hai bàn chân để trần, bàn tay trái đưa lên ngang ngực bắt ấn thuyết pháp (vitarka)(1), bàn tay phải úp lên đốc kiếm, kiếm chống trên lưng rùa nằm giữa hai bàn chân, quanh lưỡi kiếm có con rắn quấn từ dưới lên trên. Rùa, rắn và kiếm là biểu trưng của Huyền Thiên Trấn Vũ. Ở đây xin được bàn đến đức Huyền Thiên và bộ ba kết hợp rùa - rắn - kiếm dựa theo tâm thức huyền thoại của người Trung Hoa, người Việt và có liên hệ đây đó với thần thoại Ấn Độ.

Huyền Vũ hoặc Trấn Vũ, cũng gọi là Bắc Đế hay Bắc Phương Trấn Vũ hay Huyền Thiên Trấn Vũ, là vị thánh chủ trấn ngự núi Vũ Đang, phúc địa của Đạo giáo, được Ngọc Hoàng phong cho ngôi vị chủ soái phương Bắc trấn giữ Bắc Thiên Môn dưới danh hiệu Bắc Đế Huyền Thiên Trấn Vũ, diệt trừ yêu ma trong thiên hạ dưới danh hiệu Đấng Ma Thiên Tôn (2). Núi Vũ Đang là nơi mà, theo truyền thuyết, Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dựng lên để trấn ải Địa Môn và qua Cổng đó mà Ngọc Hoàng cho nước tuôn xuống Biển thẳm để rồi trở về nguồn mà tái sinh (3).

Sự thể mà Huyền Thiên Trấn Vũ gắn với rùa rắn - kiếm được truyền thuyết Trung Hoa dựng lên như sau. Vũ Huy Tông nhà Tống (1100-1125) cầu nguyện Đức Huyền Vũ, vị thần cai quản Huyền Thiên. Sấm sét bèn nổi lên rồi *một con rắn và một con rùa* hiện ra. Tiếp đến, vị thần đích thân hiện lên, người cao lớn, tóc xõa, chân để trần, mặc áo thụng đen, tay cầm *kiếm*. Một lát, rồi thần biến mất. Nhà vua, vốn có biệt tài về họa đã theo trí nhớ mà vẽ lại chân dung của thần để truyền lại về sau. Rắn và rùa là hóa thân của Ma Vương (Long Vương), biểu tượng của nước, trong trận đánh nhau thất bại với Huyền Vũ, bị Huyền Vũ giẫm lên lưng (4).

Ở Trung Quốc, Đức Huyền Vũ rất được sùng bái, đặc biệt trên núi Vũ Đang có tòa điện linh thiêng thờ vị thần này ngồi trên ngai khoác hoàng bào. Sang Việt Nam, đặc biệt trong người Dao, Đức Huyền Vũ được đồng nhất với Lý Thiên Sư, như được thấy thể hiện trên tranh thờ của họ (5).

Lý Thiên Sư là Lý Tĩnh, nhân vật lịch sử, khai quốc công thần của triều đại nhà Đường. Lý Tĩnh, theo huyền thoại, cũng từng có chiến tích là, dưới hình hài Na Tra, đã dùng *kiếm*, do Trương Đạo Lăng, tổ sư Đạo giáo từ thời Hán, trao cho để hàng phục Ma Vương (Long Vương) biến Ma Vương thành con *rắn* lục nhỏ chui vào ống tay áo mình (6).

Như vậy Lý Tĩnh (Lý Thiên Sư) và Huyền Vũ đều có một tính cách chung là hàng phục Ma Vương (trị thủy), song có lẽ vì Lý Tĩnh là một nhân vật lịch sử - vừa là khai quốc công thần thời Đường vừa ra đời sớm hơn Huyền Vũ - nên được các đạo sĩ tôn vinh, sùng bái hơn và ghép "chiến tích" của Huyền Vũ vào Lý Thiên Sư và trao cả thanh kiếm của Trương Đạo Lăng - cũng là hình tượng thần thoại, tổ sư Đạo giáo từ thời Hán - cho vị Thiên sư họ Lý. Rồi ủy cho Lý Thiên Sư "thay mặt" Huyền Vũ trấn trị phương Bắc, giữ Bắc Thiên Môn dưới danh hiệu Bắc Đế Huyền Thiên Trấn Vũ, đồng thời trấn giữ núi Vũ Đang.

Còn hình tượng Huyền Vũ, tuy ra đời muộn hơn song lại do một nhà vua (Tống Huy Tông) tạo tác ra. Bản thân Tống Huy Tông cũng là một nhà vua sùng tín Đạo giáo, tự xưng là Thái Thượng Đạo Quân Hoàng Đế lại được đạo sĩ Lâm Tinh Tổ tôn phong là Trường Tín Đại Đế Truyền Thế (7) nên có lẽ Huy Tông cần dựa vào một vị thần thượng đẳng hơn - Huyền Vũ - để "chính thống hóa" vị trí của mình trong Đạo giáo đặng hoàng đạo giáo trong triều đình và ngoài dân gian. Còn người Dao có lẽ là muốn "lịch sử hóa" tâm thức Đạo giáo của mình.

Ở Việt Nam thời trước, vua chúa các triều đại cũng đã từng vận dụng uy lực của thánh thần để hỗ trợ cho cuộc sống của người dân, chủ yếu trong nông nghiệp - cầu mưa, trị thủy - và để bảo vệ đất nước *chống ngoại xâm*. Có thể nói bảo vệ đất nước chống ngoại xâm là một đặc thù trong công việc thờ cúng thánh thần ở Việt Nam (8). Trấn Vũ Quán và những quán Huyền Thiên khác quanh Thăng Long như ở gần chợ Đồng Xuân, đền Thụy Lôi ở Đông Anh,

đền Cự Linh ở Gia Lâm... đều nằm trong mạch này. Nổi bật nhất là Trấn Vũ Quán (đền Quán Thánh) với pho tượng đen đồ sộ, được dựng ở ngay phía ngoài Bắc Môn của Hoàng Thành. Ở đây lại cũng có truyền thuyết Huyền Vũ diệt cáo chín đuôi trong một trận chiến long trời lở đất, tạo nên một vùng trũng lớn là Hồ Tây ngày nay. Như vậy, Đức Huyền Vũ trấn ải Bắc Môn vừa bảo vệ hoàng thành vừa khơi nguồn nước cho chảy xuống dân gian như trong truyền thuyết Trung Hoa. Và trong mạch này, có thể hình dung được chặng núi Nùng có ý nghĩa như một Vũ Đang Sơn.

Bộ ba rùa - rắn - kiếm đặc trưng của Huyền Thiên Trấn Vũ là có tính nước.

Ở Trung Quốc, rùa có liên quan đến việc trị thủy Hoàng Hà thời vua Vũ và gợi ý cho vua Vũ làm ra Lạc thư. Ở Ấn Độ, rùa lặn xuống đáy biển làm trụ cho việc khuấy Biển SỮA của thần Visnu. Ở Việt Nam, rùa hiện lên đón An Dương Vương về cõi vĩnh hằng ở Biển Đông và hiện lên trên mặt hồ để thu lại gương thần đã trao cho Lê Lợi (9).

Rắn, trong huyền thoại Trung Hoa, hay đi với rồng. Sách cổ Trung Hoa (*Shu i ki*) có viết: "Một con rắn nước sau 500 năm sẽ hoá thành con *giao*, giao sau 1000 năm sẽ hóa thành con *long* (giao long là rồng có vẩy), long sau 500 năm sẽ hóa thành *giác long* (rồng có sừng) và sau 1000 năm sẽ hóa thành *phi long* (rồng có cánh) (10).

Từ thời xưa, ở Trung Hoa các vị giang thần được thờ dưới hình hài rắn. Ví như thần Hoàng Hà là một con rắn nhỏ sắc vàng, đầu vuông có chấm đỏ dưới đôi mắt. Thần rắn rất thích kịch nghệ nên dân chúng thường hằng phải tổ chức lễ trình diễn để làm vui lòng thần (11). Bạch xà là một câu chuyện dân gian rất phổ biến ở Trung Quốc và đã là đề tài cho nhiều bộ phim điện ảnh. Ngày nay vẫn còn ngôi chùa thờ Bạch Xà ở Tây Hồ, gần Hàng Châu (12).

Trong thần thoại Ấn Độ, *naga* là loại rắn mang bành (cobra), có nhiều đầu, sống ở nước, làm đệm cho thần Visnu nằm nghỉ, gọi là Ananta, làm chèo trong cuộc khuấy Biển SỮA, gọi là Vasuki (13). *Naga* là kẻ thù của chim thần Garuda, vật cưỡi của thần Visnu, vì mẹ Garuda bị Kadru là mẹ của loại rắn naga sỉ nhục và bắt làm nô lệ nên Garuda luôn tìm cách giết naga để báo thù cho mẹ (trong nghệ thuật tạo hình Chăm thường thấy Garuda chân giẫm đuôi naga, tay nắm chắc thân naga, miệng cắn vào đầu naga).

Về sau, naga nhập vào hệ thống biểu tượng Phật giáo với tên gọi Mucilinda, cuộn thân làm bảo tọa cho Đức Phật ngồi nhập định bên sông Ni liên thiên, vươn cao mang bành nhiều đầu làm tán che mưa cho Đức Phật chống lại sự tấn công hung hãn của Ma vương mưu phá đổ cái khoảnh khắc quyết định trên bước đường Chứng Ngộ của Đức Thế Tôn. Rồi naga lại nhập thành một chúng trong Thiên Long Bát Bộ của nhà Phật: 1) *Thiên* (devaraja), 2) *Long* (naga), 3) *Dạ xoa* (yaksa), 4) *Càn thát bà* (gandharva), 5) *Atula* (asura), 6) *Ca lâu la* (garuda), 7) *Khẩn na la* (kinnara), 8) *Ma hầu la già* (mahanaga hoặc nagaraja) (14). Trong nhiều truyền thống Phật giáo Ấn Độ, naga được coi là thủy thần có nhiệm vụ lưu giữ và bảo quản kinh Phật dưới thủy cung vì tâm thức con người chưa đủ chín muồi để tiếp nhận lời dạy của Đức Phật.

Ở Việt Nam trước đây, truyền thuyết về Ông Cụt - Ông Dài khá phổ biến từ Bắc (Thái Nguyên) đến Trung (Nghệ An - Thừa Thiên). Chuyện kể ở Thác Huống (Thái Nguyên): Một bà nhặt được hai quả trứng. Trứng nở ra hai con rắn. Bà đi đâu rắn cũng đi theo. Dân làng sợ hãi. Bà phải đem hai con rắn thả xuống vực sâu. Mỗi lần muốn sang sông, bà gọi rắn lên và rắn đưa bà sang. Khi bà qua đời, nước dâng lên cuốn thi hài bà đi. Từ đó súc vật trong làng hay bị chết chóc, mùa màng thất bát. Thầy phù thủy báo là cần phải lễ thủy thần. Dân làng từ đó, cứ đến tháng 5, tháng 7, để cầu mưa, tổ chức đua thuyền trên sông, chèo ngoằn nghèo theo các nơi mà trước kia rắn được thả xuống để dâng lễ cho thủy thần rắn (15).

Trong quan niệm của người Việt thuở trước, rồng và rắn đều thuộc cùng một hệ: hệ nước. Con rồng thời Lý, và cả thời Trần đều từ sóng nước mà lên, bên trên là mây trời. Từ thời Lê, và nhất là thời Nguyễn, rồng là từ trên trời mà hạ xuống.

Càng đi sâu vào miền trong - đặc biệt là ở người Khơme Nam Bộ - thì thấy mối quan hệ rắn - nước được thể hiện rõ ràng hơn trong các lễ cầu nước - tạ ơn nước - đua thuyền. Thuyền đua của người Khơme Nam Bộ đều có trang trí hình rắn cobra: ở mũi thuyền sơn ba vòng vàng và đỏ giống như ở cổ cobra (16).

Cho nên có thể nói rằng trong tâm linh người Việt Nam nói chung rắn được tôn vinh làm thủy thần ban phát nước cho ruộng đồng, cho mùa màng tốt tươi. Hàng năm những lễ hội nước là những dịp để cư dân nông nghiệp Việt Nam thể hiện sự giao hòa giữa con người và thiên nhiên. Và có thể nghĩ được chặng, ở Việt Nam, rắn đã hội nhập vào hình tượng Huyền Thiên Trấn Vũ theo mạch đó, một kiểu tiếp biến văn hóa đặc thù của các tộc người trên đất Việt.

Lại xin bàn thêm đôi lời về thanh kiếm của Huyền Vũ. Nguyên thanh kiếm đó, theo truyền thuyết Đạo giáo, là do Lão Tử ban cho Trương Thiên sư để trấn áp tà ma. Trương Thiên sư, tức Trương Đạo Lăng, giáo chủ Đạo giáo từ thời Hán, trấn trị Long Hồ Sơn (Giang Tây). Thanh kiếm - được gọi là Long Tuyền - là một lễ cụ không thể thiếu được trong các lễ Đạo giáo cầu mưa trừ tà (17).

Trị thủy (cả dẫn thủy) - trừ tà là "chức năng" chính của Huyền Vũ. Ở Việt Nam, Huyền Vũ với thanh kiếm thần không chỉ trừ tà ma ác quỷ vô hình mà còn có thể nghĩ là giúp dân diệt trừ các thế lực thù địch, quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc, đem lại an bình cho đất nước, như còn có thể thấy được qua biểu tượng gươm thần mà Rùa vàng trao cho Lê Lợi, cũng như trong hình tượng Hưng Đạo Vương cầm kiếm trở sông Hóa mà cất lời thề: "Trận này không phá xong giặc Nguyên thì không về đến sông này nữa!".

Như vậy, vua chúa thời trước đã thông qua một hình tượng Đạo giáo, Huyền Thiên Trấn Vũ, để biểu lộ tâm thức của mình: độc lập dân tộc, an bình đất nước, lạc nghiệp cho dân chúng.

Ở đây lại cũng xin thêm đôi lời về tên gọi di tích này: Quan Thánh hay Quán Thánh hay Đền Quán Thánh. Quán là nơi thờ tự của Đạo giáo. Quan có thể dễ hiểu lầm là Quan Công; ở đây là thờ Huyền Thiên Trấn Vũ. Đã *quán* thì *thời đến*. Cho nên, nên gọi như tên thời đầu: Trấn Vũ Quán hoặc Quán Trấn Vũ.

Về niên đại, tương truyền quán có từ thời Lý Thái Tổ (1010-1028), **Đại Việt sử ký toàn thư** chỉ thấy chép thời Lý Thái Tổ có dựng chùa Tứ Đại Thiên Vương (1011), tô 4 pho tượng Thiên Đế (1015) mà không thấy chép đến việc xây Trấn Vũ Quán. Thiên Vương và Thiên Đế đều thuộc hệ Phật giáo (18). Pho tượng Trấn Vũ bằng đồng đen được đúc năm 1677. Đến năm 1893, quán mới được trùng tu như diện mạo hiện nay. Và chẳng, theo truyền thuyết Trung Hoa, hình tượng Huyền Thiên Trấn Vũ với bộ biểu tượng đặc trưng - rùa, rắn, kiếm - chỉ mới xuất hiện từ thời Tống Huy Tông (1100-1125) Cho nên, có lẽ nên ước định niên đại của Trấn Vũ Quán một cách chung hơn: tương truyền có từ thời Lý.

Một điều cũng đáng lưu ý là trong các tranh tượng Huyền Thiên Trấn Vũ ở Trung Quốc thì hầu hết đều thể hiện vị thần *giảm* hai chân lên rùa và rắn (19). Trong tranh người Dao cũng có bức thể hiện Lý Thiên Sư một chân giảm lên rùa (20). Còn rắn quấn thanh kiếm *chống* lên lưng rùa thì chỉ thấy ở tranh người Dao (21). Từ đó, có thể nghĩ được chẳng, rùa ở Trung Quốc, trong bối cảnh này, tuy cũng thể hiện tính nước song mang đặc điểm là một thế lực "bị hàng phục". Còn rùa trong tranh người Dao vừa có tính cách là thế lực bị hàng phục vừa làm bệ đỡ cho sự tự khẳng định "tính lịch sử" của tộc người mình (22).

Trong hình tượng Huyền Thiên Trấn Vũ ở Trấn Vũ Quán, rùa là một sinh vật *hiển linh* (có tính thiêng như trong truyền thuyết về An Dương Vương và Lê Lợi) làm trụ, bệ đỡ cho sự thăng hoa ý thức dựng nước (trị thủy) và giữ nước (chống ngoại xâm) của người Việt. Huyền Thiên Trấn Vũ không phải là một sản phẩm gốc của người Việt. Song Huyền Thiên Trấn Vũ ở Trấn Vũ Quán chính là một biểu hiện tiếp biến văn hóa đặc thù của người Việt.

Chú thích

1. Trong các ấn (mudra) nhà Phật, chỉ thấy có ấn *vitarka* là có động tác *bàn tay trái* đưa lên ngang vai. Xem **The Shambala Dictionary of Buddhism and Zen**, Boston, 1991, mục *Mudra*.

2. Về những danh hiệu này, xin xem Phan Ngọc Khuê, **Tranh Đạo giáo ở Bắc Việt Nam**, Nxb Mỹ thuật, 2001, tr.28, 29; Jacques Lemoine, **Yaoceremonial paintings**, White lotus Co, Bangkok, 1982.

3. Xem John Lagerwey, **Tavist ritnal in Chinese society and history**, Mac Millan, New York, 1987, tr.96.

4. Xem Jacques Lemoine, **Yaoceremonial paintings**, White lotus Co, Bangkok, 1982, tr.69.

5. Xem Phan Ngọc Khuê, sđd, tranh 31, 32, 57; Jacques Lemoine, sđd, tranh 60-72.

6. Xem Werner, ETC, **Adictionary of Chinese mythology**, Shanghai, 1932.

8. Xem Phan Ngọc Khuê, sđd, tr.6.

9, 13. Chi tiết hơn về rùa, xin xem **Rùa đội bia, Rùa công hạc**, Tạp chí Di sản văn hóa, Cục Di sản Văn hóa, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

10. De Visser, **The Dragon in China and Japan**, trong Donald A.Mackenzie *Myths of China and Japan*, Gramerey Books, New York, 1994, tr.54.

11. Xem Wolfram Eberhard, **A dictionary of Chinese symbols**, Routledge, London, 1993, mục *Snake*.

12. Chuyện kể: Bạch xà vốn là một con rắn, biến thành một cô con gái xinh đẹp, lấy một chàng tranh trẻ làm chồng và làm cho chồng giàu sang. Song chàng trai lại bị một nhà sư thuyết phục rằng nàng ta là một ma nữ, tuy rằng lúc bấy giờ nàng đang sắp ở cử. Nhà sư cho phép đưa bé được ra đời, song người mẹ phải vào tu trong một ngôi chùa ở Tây Hồ, gần Hàng Châu. Cậu bé lớn lên trở thành một nho sĩ danh tiếng, vẫn thường đến viếng thăm và sùng bái mẹ - rắn ở chùa. Xem W.Eberhard, sđd.

14. Theo Đoàn Trung Còn, **Phật học từ điển**, q.II, thì *Long* và *Nagià* đều gọi là *naga*, rồng, loài rồng, là một bộ trong *Thiên long bát bộ* thường thường hiện lên nghe Phật giảng kinh Đại thừa. Trong *Thiên long bát bộ* thì *Long* gồm các vị Long Vương và Long chúng, gọi là *Ma hầu la già*: thần rắn lớn.

Theo **The Shambala Dictionary of Buddhism and Zen** thì *naga* là rắn, là rồng. *Naga* hoặc *maha naga* thường được dùng để chỉ Đức Phật hoặc những hiền nhân đã vượt ra khỏi vòng sinh tử luân hồi, *Nagaraja* (long vương hoặc long hậu) là những thủy thần cai quản sông, suối, hồ, biển.

15. Xem Bonifacy, **Les génies thériomorphes du Xá de Huóng Thượng**, BEFEO X; A.Chapuis, **Les lieux du culte du village de Bắc Vọng Đông** (Thừa Thiên), BAVH 1932; Le Breton, **Le Vieux An Tĩnh**, BAVH, 1936.

16. E.Poréc Maspéro, **Etude sur les rités agraires des Cambodgiens**, Mouton et Co, T.II, 1964, tr.371.

17. Trong lễ cầu mưa trừ tà ở Đài Loan, đạo sĩ chủ lễ có đọc bài chú như sau: "Tay ta cầm kiếm báu, kiếm Thanh Tuyền/ Kiếm tốt trần sáng lóa, chói rọi cả chín tầng trời/ Vút qua không gian, vươn đến cõi Thái Hư/ Nhật nguyệt, vân vũ xuất lộ trên lưới Bén/ Vân quang khí lực nâng gót Bát Tiên/ Tục nhân mắt thấy, tai ách biến tan/ Quỷ ma nghe tiếng, lặn xuống Cửu Tuyền" (tạm dịch theo bản tiếng Anh trong John Lagerwey, **Taoist ritual in Chinese society and history**, Mac Millan Pub, London, 1987, tr.93.

18. Tứ Đại Thiên Vương là bốn vị thần cai quản bốn cõi trời ở tầng Dục giới, lưng chừng núi Tu Di. Thiên Đế là Indra ở tầng trời Đạo Lý, trên đỉnh núi Tu Di. Tứ Đại Thiên Vương là ngoại thần của Thiên Đế, cũng là Đế Thích. Xem Đoàn Trung Còn, **Phật học Từ điển**, q.3.

19. Xem J.Lagerwey, sđd, tr.299.

20. Xem Phan Ngọc Khuê, sđd, tranh 31, 32 (Lý Thiên Sư); Jacques Lemoine, sđd, trang 66.

21. Xem J.Lemoine, sđd, tranh 60, 61, 70.

22. Người Dao vốn gốc gác từ Nam Trung Quốc (Nam Trường Giang). Có khả năng vào đầu và giữa thế kỷ XIV, đã có một bộ phận người Dao di cư vào Việt Nam. Xem Phan Ngọc Khuê, sđd, tr.59.

Nguồn: www.vanhoanghethuat.org

Người post bài: Nguyễn Thị Thúy Vy

Cập nhật (19/09/2008)

Tin mới:

Hà Thu Hương. Quan hệ văn hóa Tày - Việt trong tiến trình lịch sử tư tưởng ... -30/05/2009
 Nguyễn Văn Hiệu. Ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đối với văn hóa Việt Nam -21/02/2009
 Đinh Thị Dung. Ảnh hưởng của phương Tây đối với phong trào dân tộc ở ĐNA... -15/02/2009
 Đinh Thị Dung. Văn hóa ứng xử của Việt Nam qua quan hệ ngoại giao... -21/11/2008
 MÃ VIỆN VÀ HAI BÀ TRƯNG NHÌN TỪ PHÍA KHÁC -28/10/2008

Các bài khác:

Nguyễn Thị Phương Châm. Văn hoá truyền thống của người Kinh ở Vạn Vĩ... -17/08/2008

Trần Phương Hoa. Quan hệ văn hoá Việt Nam - Liên minh châu Âu (EU) -15/08/2008

Nguyễn Ngọc Thơ. Tục táng treo người Bách Việt cổ -14/08/2008

Nguyễn Nguyên Hồng. Thử bàn về vấn đề đổi đạo Công giáo ở Việt Nam -26/05/2008

Nguyễn Văn Hiệu. Tìm hiểu việc giới thiệu văn học hiện đại Trung Quốc -24/05/2008

<< Trang trước

Trang sau>>

Đóng cửa sổ